

Số: 38/2022/QĐST-DS.

B, ngày 10 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 101/2022/TLST-DS, ngày 17 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Ngọc Anh T**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ

Đại diện theo ủy quyền: Bà Võ Thị Bích Tr, sinh năm 1997 (Hợp đồng ủy quyền ngày 19/4/2022).

Địa chỉ: 116A T, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông **Phan Văn L**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: 117C C, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Phan Văn L có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Ngọc Anh T tiền nợ gốc và nợ lãi tổng cộng là 1.100.000.000 đồng (một tỉ, một trăm triệu đồng).

Thời gian và cách trả: Thống nhất giải quyết tại giai đoạn thi hành án.

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa trả số tiền trên thì bị đơn phải chịu lãi suất phát sinh đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bị đơn phải chịu: 22.500.000 đồng (hai mươi hai triệu, năm trăm ngàn đồng)

+ Nguyên đơn được nhận lại 22.312.500 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002498 ngày 13/5/2022, tại Chi cục thi hành án dân sự quận B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND Q B TPCT;
- Chi cục THADS TPCT;
- TANDTPCT;
- Lưu (hs, Vp, Ltd);

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đặng Thị Huệ